

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận,  
tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam số 01:2021/BXD về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2635/TTr-SXD ngày 30/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000, với những nội dung chủ yếu như sau:



## **1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch**

### **1.1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch**

- Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch thuộc toàn bộ địa giới diện tích tự nhiên huyện Vĩnh Thuận, được xác định như sau:

- + Phía Bắc và Đông Bắc : Giáp huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
- + Phía Nam : Giáp huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- + Phía Đông Nam : Giáp huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;
- + Phía Tây và Tây Bắc : Giáp huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

### **1.2. Quy mô**

- Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 394,4391 km<sup>2</sup>, bao gồm 08 đơn vị hành chính, trong đó có 01 thị trấn Vĩnh Thuận và 07 xã (*Vĩnh Bình Bắc, Bình Minh, Vĩnh Bình Nam, Tân Thuận, Vĩnh Thuận, Phong Đông, Vĩnh Phong*).

- Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2019 khoảng 81.889 người (*Trong đó: Đô thị là 12.486 người; nông thôn là 69.403 người; Tỷ lệ đô thị hóa là 15,25%*). Dự báo quy mô dân số, tỷ lệ đô thị hóa qua các giai đoạn như sau:

+ Đến năm 2030: Khoảng 131.900 người, dân số đô thị khoảng 40.500 người, dân số nông thôn khoảng 91.400 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 31%.

+ Đến năm 2040: Khoảng 170.000 người, dân số đô thị khoảng 60.000 người, dân số nông thôn khoảng 110.000 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 35%.

## **2. Tính chất**

- Vùng huyện Vĩnh Thuận là vùng phát triển kinh tế nông nghiệp, vùng chuyên canh lúa cao sản, cây công nghiệp ngắn, dài ngày. Vùng sản xuất và chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển du lịch kết hợp di tích lịch sử văn hóa.

- Là vùng phát triển đa ngành, lấy nông nghiệp và dịch vụ thương mại là hướng phát triển ưu tiên. Là một trong những trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, dịch vụ thương mại có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Vĩnh Thuận và tỉnh Kiên Giang.

## **3. Mục tiêu**

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận đến năm 2040 nhằm cụ thể hóa các khu vực phát triển đô thị và các khu vực dân cư nông thôn trên địa bàn huyện phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ cảnh quan môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Phát huy, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, liên kết đô thị, di dời dân cư nông thôn, đảm bảo sự phát triển cân đối hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội.

- Tạo cơ hội kêu gọi, thu hút đầu tư, khai thác lợi thế, thế mạnh của huyện để phát triển toàn diện, bền vững các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đô thị và nông thôn trên cơ sở khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế phù hợp với bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của địa phương và phù hợp với chủ trương chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Kiên Giang.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác chỉ đạo, lập kế hoạch, quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng và phát triển trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Dự báo về nhu cầu đất đai**

- Đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị khoảng 300ha; Đất cụm công nghiệp khoảng 100ha.

- Đến năm 2040: Đất đô thị khoảng 560ha; Đất cụm công nghiệp khoảng 100ha.

*(Nhu cầu đất xây dựng sẽ được tính toán cụ thể trong các bước đồ án tiếp theo đảm bảo phù hợp với quy chuẩn hiện hành)*

#### **5. Định hướng phát triển không gian vùng**

##### **5.1. Mô hình phát triển không gian vùng**

- Mô hình phát triển vùng huyện Vĩnh Thuận phát triển không gian theo trục giao thông, kết hợp với các tuyến du lịch sông nước, như sau:

+ Lấy thị trấn Vĩnh Thuận làm trung tâm, động lực phát triển cho toàn vùng huyện. Hình thành các đô thị Bình Minh, Vĩnh Bình Bắc và Vĩnh Bình Nam tạo động lực phát triển tại khu vực phía Tây Bắc của huyện thông qua tuyến Quốc lộ 63, tuyến đường tỉnh dự kiến và các đường huyện kết nối với thị trấn Vĩnh Thuận. Phát triển thêm đô thị vệ tinh Vĩnh Phong tạo động lực phát triển tại khu vực phía Tây Nam của huyện thông qua tuyến Quốc lộ 63 và việc hình thành tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua địa bàn của huyện.

+ Tận dụng ưu thế của tuyến đường thủy của Kênh Làng Thứ Bảy và Kênh Xáng Chắc Bểng hình thành hành lang phát triển kinh tế, công nghiệp và dịch vụ du lịch gắn với di tích lịch sử và sinh thái đặc thù.

+ Phát triển các điểm, tuyến dân cư nông thôn theo các tuyến giao thông chính; Ổn định các vùng sản xuất nông nghiệp theo định hướng ngành nông nghiệp có xét đến sự biến đổi khí hậu toàn cầu.

##### **5.2. Phân vùng phát triển**

Vùng huyện Vĩnh Thuận được định hướng thành 03 phân vùng phát triển:

a) Phân vùng 1- Vùng phát triển trung tâm:

Gồm thị trấn Vĩnh Thuận và phụ cận, diện tích khoảng 2.173,9ha. Là vùng động lực phát triển toàn huyện, với các tính chất, chức năng như:

- Phát triển đô thị Vĩnh Thuận thành trung tâm hành chính chính trị, trung tâm kinh tế và văn hóa của toàn vùng huyện Vĩnh Thuận. Dự kiến đến năm 2025 đô thị Vĩnh Thuận đạt đô thị loại IV.

- Định hướng phát triển, mở rộng các khu chức năng đô thị gắn với các khu

hành chính, trung tâm thương mại, tài chính - ngân hàng, trung tâm giáo dục đào tạo, y tế, trung tâm thể dục thể thao, vui chơi giải trí. Hình thành một khu đô thị sầm uất, có sức sống, trở thành khu vực hạt nhân phát triển của huyện Vĩnh Thuận. Lấy khu vực ngã ba kênh Xáng Chắc Băng và kênh Làng Thứ Bảy làm trung tâm phát triển đô thị.

- Phát triển đô thị kết hợp với phát triển du lịch sinh thái gắn với khu vực U Minh Thượng và các điểm di tích ở huyện; Tận dụng lợi thế của Quốc lộ 63 và đường Hồ Chí Minh dự kiến để tập trung phát triển đô thị gắn với phát triển thương mại, công nghiệp và dịch vụ, thu hút các nhà đầu tư.

- Các hoạt động kinh tế chính: Phát triển thương mại dịch vụ, buôn bán giao thương trao đổi hàng hóa; Phát triển du lịch dựa trên hệ thống cảnh quan kênh Xáng Chắc Băng kết nối với chợ Nổi Vĩnh Thuận, Vườn tràm Ban Biện Phú...; Phát triển các sản phẩm nông sản, thủy sản mang hình ảnh huyện Vĩnh Thuận.

#### b) Phân vùng 2 - Vùng phát triển phía Tây Bắc:

Gồm các xã Bình Minh, Vĩnh Bình Bắc, diện tích khoảng 11.403,3ha, với các tính chất, chức năng như:

- Định hướng phát triển các đô thị loại V là Bình Minh (*Đến năm 2030*), Vĩnh Bình Bắc (*Đến năm 2040*) làm động lực phát triển vùng phía Tây Bắc của huyện. Hình thành đầu mối giao thương với các huyện lân cận trong tỉnh và thành phố Rạch Giá... phát triển các ngành sản xuất, kinh doanh nông sản - thực phẩm chất lượng cao, du lịch sông nước.

- Duy trì và phát triển mô hình tôm - lúa theo hướng sinh học kết hợp chăn nuôi; Giảm dần diện tích cây lúa trong tương lai để chuyển sang các loại cây trồng, vật nuôi đem lại kinh tế cao và dễ thích nghi với sự biến đổi khí hậu.

- Các hoạt động kinh tế chính: Phát triển thương mại dịch vụ, sản xuất kinh doanh nông sản, buôn bán giao thương trao đổi hàng hóa; Phát triển du lịch dựa trên hệ thống vườn cây ăn trái, nông nghiệp hiện hữu, du lịch sông nước.

#### c) Phân vùng 3 - Vùng phát triển phía Nam và Đông Nam:

Gồm các xã Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Thuận, Tân Thuận, Phong Đông, Vĩnh Phong, với diện tích khoảng 25.866,7ha, với các tính chất, chức năng như:

- Định hướng phát triển các đô thị loại V là Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Phong (*Đến năm 2040*) làm động lực phát triển vùng phía Nam và Đông Nam.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản, kết hợp chế biến thủy sản, nông sản, hàng tiêu dùng... gắn với việc hình thành các cụm công nghiệp Vĩnh Phong và cụm công nghiệp Phong Đông

- Đẩy mạnh sản xuất lúa 02 vụ, trồng cây ăn quả, cây lâu năm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi tôm nước lợ. Xây dựng các mô hình nuôi trồng mới thích ứng tốt với tình hình biến đổi khí hậu.

- Các hoạt động kinh tế chính: Phát triển thương mại dịch vụ, sản xuất kinh doanh, chế biến nông sản - thủy sản, buôn bán giao thương trao đổi hàng hóa;

Phát triển du lịch dựa trên hệ thống kênh Xáng Chắc Bạng kết nối chợ Nổi Vĩnh Thuận.

### **5.3. Phân bố không gian phát triển nông nghiệp**

- Phát triển nông nghiệp huyện phù hợp với mục tiêu chung của Điều chỉnh Quy hoạch nông nghiệp - nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Định hướng phát triển nông nghiệp thành 03 vùng chính cụ thể như sau:

+ Vùng trồng lúa 2 vụ và luân canh: Tập trung phát triển cây lúa theo hướng thâm canh, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nghiên cứu giống mới và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đảm bảo sản xuất từ 70-80% giống lúa chất lượng cao đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Chủ yếu được phát triển xen canh trên đất 2 vụ lúa và đất vườn trên địa bàn các địa phương trong huyện. Mở rộng mô hình sản xuất luân canh 02 vụ lúa - 01 vụ màu.

+ Vùng nuôi thủy sản: Tiếp tục đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản theo hướng nông ngư kết hợp và nuôi chuyên canh. Trong đó ưu tiên phát triển nuôi cua, tôm luân canh trên đất lúa, nuôi chuyên canh, nuôi kết hợp trong vườn cây lâu năm và nuôi cá trên ruộng lúa và ao mương.

+ Vùng trồng cây ăn quả: Tiếp tục duy trì trồng cây ăn quả tại địa phương nhất là các loại cây ăn quả đặc sản. Ổn định quy mô trong khu vực.

### **5.4. Phân bố không gian phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

- Giai đoạn đến năm 2030: Hình thành cụm công nghiệp Vĩnh Phong với quy mô 50ha và cụm công nghiệp Phong Đông với quy mô 50ha, bố trí các ngành nghề như công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản và thực phẩm; ngành nghề truyền thống; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; may mặc; công nghiệp hỗ trợ; sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ nhu cầu dân sinh tại chỗ và vùng lân cận.

- Giai đoạn đến năm 2040: Bố trí theo nhu cầu thực tế phát triển của địa phương.

### **5.5. Phân bố không gian phát triển du lịch**

- Đến năm 2025, ổn định hoạt động chợ nổi Vĩnh Thuận tại vị trí hiện hữu; tuy nhiên về lâu dài sẽ tiến hành di dời Khu Chợ Nổi Vĩnh Thuận vào khu vực kênh Nghĩa Trang; Chính trang điểm du lịch di tích Xẻo Gia, di tích lịch sử Ranh Hạp - nơi thành lập Chi bộ đầu tiên của tỉnh Kiên Giang.

- Đến năm 2040, hoàn chỉnh khu du lịch Căn cứ Tỉnh ủy trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Đám trảm Ban Biện Phú – Khu chứng tích tội ác của kẻ thù; Đồng Tranh - nơi ở và làm việc của Huyện ủy Vĩnh Thuận trong thời kỳ kháng chiến; điểm du lịch di tích lịch sử Vàm Chắc Bạng - nơi tập kết ra Bắc 200 ngày đêm.

- Ngoài ra, các địa phương trong vùng xây dựng các mô hình du lịch nông nghiệp sinh thái như các mô hình lâm ngư kết hợp; mô hình tôm - lúa để du khách tham quan du lịch và tham gia các hoạt động trải nghiệm nông nghiệp với người dân địa phương như: Cây lúa, gặt lúa theo cách truyền thống; Bắt cá, tôm cua tại ao; Trải nghiệm một ngày làm nông dân...

## **5.6. Phân bố không gian phát triển hệ thống hạ tầng xã hội**

### **a) Hệ thống thương mại dịch vụ**

- Phát triển thị trấn Vĩnh Thuận trở thành một trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng huyện, kết hợp với chợ nổi Vĩnh Thuận tạo thành trung tâm chức năng phân phối luồng hàng hóa và đầu mối các hoạt động thương mại chính cho vùng huyện Vĩnh Thuận và khu vực lân cận; Phát triển đa dạng các loại hình tổ chức và phương thức hoạt động thương mại, phát triển các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh đồng thời với các loại hình doanh nghiệp thương mại lớn với hệ thống phân phối hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại.

- Mạng lưới chợ: Tiếp tục nâng cấp các chợ xã, chợ khu vực và mở thêm chợ ở những nơi có nhu cầu (*Theo Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã*); Phát triển chợ nổi Vĩnh Thuận như chợ đầu mối nông sản, thủy sản như một trung tâm trung chuyển giữa vùng trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long và Cà Mau.

- Hệ thống công trình dịch vụ: Phát triển các tuyến phố kết hợp với dịch vụ thương mại đa dạng tại trung tâm của các đô thị và các trung tâm xã trên địa bàn huyện; Phát triển các điểm dịch vụ, trạm dừng chân, cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ.

### **b) Hệ thống công trình y tế**

- Định hướng cải tạo nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện. Đầu tư nâng cấp và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Đến năm 2030, cải tạo nâng cấp các trạm y tế, ưu tiên cho các khu vực dự kiến hình thành đô thị; Đến năm 2040: Tiếp tục cải tạo nâng cấp trạm y tế cho các xã còn lại.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập. Chú trọng phát triển y học cổ truyền trên địa bàn phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, khuyến khích phát triển trồng cây dược liệu.

### **c) Hệ thống công trình giáo dục, đào tạo**

- Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Định hướng cải tạo sửa chữa, đầu tư nâng cấp để phục vụ công tác hướng nghiệp và giáo dục nghề nghiệp nhằm chủ động đào tạo nghề cho lực lượng lao động của địa phương, nhất là lao động nông thôn.

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông: Định hướng bố trí thêm 02 trường Trung học phổ thông tại trung tâm xã Vĩnh Bình Nam và xã Vĩnh Phong để đảm bảo bán kính phục vụ kết hợp với nâng cấp, mở rộng 03 trường Trung học phổ thông hiện hữu. Cải tạo, nâng cấp, mở rộng diện tích và xây dựng mới các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Mầm non theo chương trình kiên cố hóa



trường lớp và theo Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn tỉnh đã phê duyệt.

#### d) Hệ thống công trình thể dục thể thao - văn hóa

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các cơ sở văn hóa - thể dục thể thao, khu vui chơi giải trí.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Trung tâm văn hóa thể thao huyện, bố trí các công trình như sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi và các sân thể thao cơ bản khác phục vụ cho dân cư đô thị; nâng cấp cải tạo Nhà thiếu nhi và Bưu điện huyện.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Trung tâm văn hóa - thể thao cho các xã với quy mô khoảng 2ha. Giai đoạn đầu, ưu tiên cho khu vực dự kiến hình thành đô thị; phát triển các hoạt động văn hóa - thể thao gắn với các trụ sở ấp.

### **6. Tổ chức không gian đô thị và điểm dân cư nông thôn**

#### **6.1. Định hướng phát triển không gian đô thị**

Định hướng phát triển 05 đô thị: Vĩnh Thuận, Bình Minh, Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Phong.

##### a) Đô thị Vĩnh Thuận

- Là trung tâm tổng hợp cấp huyện về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, là trung tâm động lực phát triển kinh tế cho toàn huyện. Định hướng đến năm 2025 sẽ nâng loại lên đô thị loại IV.

- Quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 36.500 người và đến năm 2040 khoảng 43.000 người.

- Đến năm 2040: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các chức năng đô thị của đô thị loại IV; Kêu gọi đầu tư phát triển các dự án có sức ảnh hưởng như công trình thương mại dịch vụ, các dân khu đô thị mới, chợ đầu mối, trung tâm nghiên cứu... hướng tới việc đạt tiêu chuẩn nâng cấp đô thị tiếp theo.

##### b) Đô thị Bình Minh

- Là đô thị vệ tinh của đô thị Vĩnh Thuận, là một cực phát triển cho huyện Vĩnh Thuận lấy thương mại dịch vụ kết hợp với giao thương làm hoạt động kinh tế chính, phát triển theo đường Quốc lộ 63 kết nối với đô thị Vĩnh Thuận.

- Quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 4.000 người và đến năm 2040 khoảng 5.000 người.

- Đến năm 2040: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các chức năng đô thị của đô thị loại V, trở thành trung tâm động lực phía Tây Bắc của huyện Vĩnh Thuận.

##### c) Đô thị Vĩnh Bình Bắc

- Là một trong những động lực phát triển khu vực phía Bắc của huyện Vĩnh Thuận, tận dụng lợi thế từ tuyến đường tỉnh dự kiến liên kết với Quốc lộ 63, kết hợp tuyến sông Cái Bé, lấy nông nghiệp chuyên canh, cung cấp nông sản, thương mại dịch vụ làm động lực kinh tế chính. Định hướng đến năm 2040 hình thành đô thị loại V.

- Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 4.000 người.
- Đến năm 2040: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các chức năng đô thị của đô thị loại V.

#### d) Đô thị Vĩnh Bình Nam

- Là một trong những động lực phát triển khu vực phía Bắc của huyện Vĩnh Thuận, tận dụng lợi thế từ tuyến đường tỉnh dự kiến liên kết với Quốc lộ 63 và đô thị trung tâm huyện Vĩnh Thuận, lấy nông nghiệp chuyên canh, vận tải, chế biến nông sản, thương mại dịch vụ làm động lực kinh tế chính. Định hướng đến năm 2040 hình thành đô thị loại V.

- Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 4.000 người.

- Đến năm 2040: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các chức năng đô thị của đô thị loại V.

#### đ) Đô thị Vĩnh Phong

- Là đô thị vệ tinh của đô thị Vĩnh Thuận, là một cực phát triển phía Nam của huyện Vĩnh Thuận, tận dụng lợi thế phát triển từ hệ thống giao thông thủy - bộ (*Kênh Chắc Bạng, sông Cái Bé, đường Hồ Chí Minh*) kết hợp với việc phát triển cụm công nghiệp Vĩnh Phong, hình thành các trung tâm thu gom chế biến và vận chuyển sản phẩm từ nông nghiệp, lấy công nghiệp, thương mại dịch vụ kết hợp với giao thương làm hoạt động kinh tế chính. Định hướng đến năm 2040 hình thành đô thị loại V.

- Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 4.000 người.

- Đến năm 2040: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các chức năng đô thị của đô thị loại V, trở thành trung tâm động lực phía Nam của huyện Vĩnh Thuận.

### **6.2. Định hướng tổ chức hệ thống điểm dân cư nông thôn**

- Xây dựng và củng cố mạng lưới các trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã được phê duyệt. Phát triển khu vực chợ Ba Đình thành động lực phát triển của điểm dân cư xã Vĩnh Bình Bắc và phát triển trung tâm xã Phong Đông gắn với khu di tích Vàm Chắc Bạng.

- Các điểm dân cư nông thôn hiện hữu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng thì tiến hành đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã duyệt; Các điểm dân cư nông thôn dự kiến hình thành mới có diện tích 10-30 ha.

## **7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### **7.1. Giao thông**

#### a) Đường bộ

- Đường Quốc lộ:

+ Cao tốc Cần Thơ - Cà Mau: Đoạn đi qua địa bàn huyện có chiều dài 8km. Thực hiện theo quy hoạch của ngành giao thông.

+ Quốc lộ 63: Đoạn đi qua địa bàn huyện có điểm đầu ranh huyện U Minh Thượng, điểm cuối ranh tỉnh Cà Mau. Quy hoạch đến 2030 đạt cấp III, đảm bảo

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO



công trình kiên cố, cao độ nền đường phù hợp với quy hoạch thoát lũ.

+ Đường Hồ Chí Minh: Đoạn tuyến đi qua địa bàn huyện dài 19,8km, điểm đầu giáp tỉnh Bạc Liêu, điểm cuối ranh tỉnh Cà Mau. Thực hiện theo quy hoạch của ngành giao thông.

- Đường tỉnh:

+ Đường tỉnh 965: Đoạn tuyến đi qua địa bàn huyện dài 8,8km, trên cơ sở nâng cấp ĐH.Minh Thuận. Định hướng sau năm 2030, đạt tiêu chuẩn cấp V.

+ Đường tỉnh dự kiến ĐT.DK.01 (*U Minh Thượng - Vĩnh Thuận*): Tuyến hình thành trên cơ sở nâng cấp đường xã hiện hữu. Đoạn tuyến đi qua địa bàn huyện dài 19,7km, điểm đầu ranh huyện U Minh Thượng, điểm cuối Quốc lộ 63 (*Thị trấn Vĩnh Thuận*). Định hướng sau năm 2030, đạt cấp IV.

+ Đường tỉnh dự kiến ĐT.DK.02 (*Thị trấn Vĩnh Thuận - Bạc Liêu*): Dài 14,7km, điểm đầu Trung tâm thị trấn (*Bưu điện Vĩnh Thuận*); điểm cuối giáp ranh tỉnh Bạc Liêu. Tuyến hình thành trên cơ sở nâng cấp đường huyện Vĩnh Phong hiện hữu. Định hướng sau năm 2030, đạt cấp IV.

- Đường huyện:

+ Về cấp đường và lộ giới quy hoạch: Định hướng chung đến năm 2030 toàn bộ hệ thống đường huyện đạt tối thiểu là cấp V-ĐB. Trước mắt, trong điều kiện khó khăn các tuyến đường huyện hiện hữu và mở mới có thể đạt tiêu chuẩn cấp VI-ĐB.

+ Nâng cấp các tuyến đường huyện hiện hữu đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp V, gồm: ĐH.Phong Đông từ cầu sắt Cảnh Đền đến UBND xã Phong Đông; ĐH.Vĩnh Bình Nam từ Ngã 5 Bình Minh đến UBND xã Vĩnh Bình Nam; ĐH.Vĩnh Bình Bắc từ cầu Ba Hón đến UBND xã Vĩnh Bình Bắc; ĐH.Vĩnh Thuận từ cầu Kênh Xáng đến UBND xã Vĩnh Thuận; ĐH.Tân Thuận từ ĐH.Vĩnh Thuận đến UBND xã Tân Thuận.

+ Mở mới một số tuyến đường huyện sau: ĐH.Vĩnh Bình Bắc nối dài từ UBND xã Vĩnh Bình Bắc đến ĐH.VT.DK.01; ĐH.Vĩnh Bình Nam nối dài từ UBND xã Vĩnh Bình Nam đến ĐH.VT.DK.01; ĐH.Vĩnh Thuận nối dài từ cầu kênh 14 đến giáp ranh tỉnh Cà Mau; ĐH.VT.DK.01 từ ranh huyện U Minh Thượng tới tuyến đường ĐT.DK.02; ĐH.VT.DK.02 từ Quốc lộ 63 đến sông Cái Lớn; ĐH.VT.DK.03 thuộc xã Vĩnh Phong từ Quốc lộ 63 đến đường tỉnh ĐT.DK.02; ĐH.VT.DK.04 từ Quốc lộ 63 đến kênh Ranh Hặt; ĐH.VT.DK.05: từ Quốc lộ 63 đến kênh Ranh Hặt; ĐH.VT.DK.06 từ kênh Ranh Hặt đến đường tỉnh ĐT.DK.02; ĐH.VT.DK.07 từ Quốc lộ 63 đến đường tỉnh ĐT.DK.02; ĐH.VT.DK.08 từ Quốc lộ 63 đến đường huyện ĐH.VT.DK.05; ĐH.VT.DK.09 từ ranh tỉnh Cà Mau đến chợ 80 Thước.

- Đường xã, đường giao thông nội đồng: Huy động mọi nguồn lực để phát triển giao thông nông thôn trong đó ưu tiên xây dựng đường ô tô đến tất cả các trung tâm xã theo đúng quy hoạch nông thôn mới.

- Đường đô thị: Triển khai xây dựng các tuyến đường trục, các tuyến vành đai như đường bao, đường nối các khu đô thị theo quy hoạch đô thị được phê

duyệt.

- Giao thông công cộng: Triển khai các tuyến xe khách, xe buýt từ trung tâm huyện đến trung tâm các xã và kết nối huyện Vĩnh Thuận với Thành phố Rạch Giá và các thành phố lân cận.

- Các công trình phục vụ giao thông: Xây dựng mới Bến xe tại trung tâm huyện với diện tích 5000m<sup>2</sup>, theo tiêu chuẩn bến xe khách loại III.

#### b) Đường thủy

- Luồng tuyến:

+ Đối với các tuyến kênh trực và kênh nhánh duy tu bảo dưỡng theo Quy hoạch phát triển hệ thống giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang.

+ Đối với kênh đường thủy nội địa nạo vét định kỳ.

+ Đối với hệ thống kênh nội đồng, kênh thủy lợi: tiếp tục đầu tư nạo vét để phục vụ tưới tiêu, sản xuất và đi lại của nhân dân. Đề xuất mở mới 02 đoạn Kênh Ranh (*Tiếp giáp xã Vĩnh Thuận – Tân Thuận*) với tổng chiều dài 1,5m, mở mới 01 đoạn Kênh 3 thuộc xã Vĩnh Thuận với chiều dài 2km.

- Bến thủy nội địa:

+ Đến năm 2030: Duy trì hoạt động cho các bến hiện hữu đáp ứng các tiêu chuẩn hoạt động bến thủy nội địa và quy định hiện hành của nhà nước; Đình chỉ, chấm dứt các hoạt động của các bến tự phát không giấy phép. Quy hoạch mới 02 bến hàng hóa phục vụ cho cụm công nghiệp Vĩnh Phong và cụm công nghiệp Phong Đông.

+ Đến năm 2040: Nghiên cứu bố trí thêm bến tàu hàng trên một số kênh nhằm thúc đẩy trao đổi mua bán hàng hóa và tăng năng lực vận tải đường thủy từ huyện đi các vùng khác.

## 7.2. Chuẩn bị kỹ thuật

### a) Nền xây dựng

- Đảm an toàn cho đô thị và các điểm dân cư, chọn tần suất chống lũ, phù hợp với cấp đô thị, tính chất khu vực xây dựng, có dự phòng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

- Căn cứ vào chế độ thủy văn của hệ thống kênh rạch, dự báo tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng để xác định cao độ khống chế nền xây dựng phù hợp (*Trong giai đoạn lập Quy hoạch chung*).

### b) Thoát nước mưa

- Xây dựng đồng bộ và hoàn thiện hệ thống thoát nước cho các đô thị và các điểm dân cư nông thôn tập trung. Đô thị có thể sử dụng 3 dạng hệ thống: thoát riêng, thoát chung và thoát nửa riêng tùy theo điều kiện cụ thể. Các điểm dân cư nông thôn có thể sử dụng hệ thống thoát nước chung hoặc hỗn hợp phù hợp với điều kiện kinh tế và môi trường. Các làng nghề có chất thải độc hại nên dùng hệ thống thoát riêng.

- Đến năm 2030, tập trung đầu tư nâng cấp và xây dựng hoàn thiện hệ

thống thoát nước mưa cho thị trấn Vĩnh Thuận; Cải tạo và xây dựng hệ thống thoát nước mưa cho các trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới.

- Nạo vét, kiên cố hệ thống kênh mương tưới, tiêu và nội đồng; gia cố đê bao hoàn chỉnh; đầu tư hệ thống bơm điện thay thế cho máy bơm dầu.

c) Các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác nhằm giảm thiểu tai biến thiên nhiên và sự cố môi trường

- Xây dựng các tuyến kè ven kênh Làng Thứ Bảy và kênh Xáng Chắc Bông (Dọc theo Quốc Lộ 63) nhằm chống sạt lở bờ kênh góp phần cảnh quan khu vực đi qua đô thị Vĩnh Thuận.

### 7.3. Cấp nước

a) Tổng nhu cầu sử dụng nước

- Giai đoạn đến 2030: 13.787 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Trong đó, cấp nước cho sinh hoạt là 10.787 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp nước cho cụm công nghiệp, điểm công nghiệp tập trung là 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Giai đoạn đến 2040: 19.582 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Trong đó, cấp nước cho sinh hoạt là 15.582 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp nước cho cụm công nghiệp, điểm công nghiệp tập trung là 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

b) Nguồn nước

- Cấp nước đô thị: Khai thác nguồn nước ngầm ở các khu vực để cung cấp nước sinh hoạt cho khu vực đô thị Vĩnh Thuận và khu vực lân cận.

- Cấp nước nông thôn: Căn cứ vào tình hình xâm nhập mặn của từng khu vực mà lựa chọn sử dụng nguồn nước ngầm hoặc sử dụng hỗn hợp nguồn nước ngầm và nước mặt.

c) Phương án cấp nước

- Cấp nước đô thị: Theo định hướng về cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long, về lâu dài khu vực thị trấn Vĩnh Thuận sẽ được cung cấp từ nguồn nước của nhà máy nước sông Hậu II có công suất 500.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm năm 2015 và 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm năm 2025 đặt tại khu vực Long Xuyên - An Giang dân theo đường ống D400mm dọc theo tuyến quốc lộ 63 để cấp cho khu vực Vĩnh Thuận.

+ Giai đoạn đến 2030: Nâng công suất nhà máy nước Vĩnh Thuận lên 4.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm để cấp nước cho dân cư đô thị Vĩnh Thuận và phụ cận;

+ Giai đoạn đến 2040: Nếu nhà máy nước sông Hậu II vẫn chưa đi vào hoạt động thì nâng công suất nhà máy nước Vĩnh Thuận lên 4.902 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Cấp nước nông thôn:

+ Giai đoạn đến 2030: Nâng công suất các trạm cấp nước hiện hữu và các trạm mở mới ở các xã từ 386-1.128 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Giai đoạn đến 2040: Nâng công suất các trạm cấp nước ở các xã từ 617-1.804 m<sup>3</sup>/ngày đêm.



#### 7.4. Cấp điện

a) Tổng nhu cầu dùng điện đến năm 2030 khoảng 37,781 MW tương đương 35,559 MVA và đến năm 2040 khoảng là 67,1 MW tương đương 63,153 MVA.

b) Nguồn cấp: Giai đoạn đến 2030, sử dụng nguồn điện được truyền tải từ nguồn điện lưới quốc gia, thông qua trạm biến áp 110/22kV Vĩnh Thuận hiện hữu nâng công suất lên công suất 40MVA. Giai đoạn đến 2040, nâng cấp mở rộng trạm biến áp 110/22kV Vĩnh Thuận lên công suất 1x65 MVA.

c) Lưới trung áp: Nâng cấp các tuyến trung hạ thế hiện hữu và đầu tư thêm các tuyến ngắn trung, hạ thế vào các khu vực phục vụ bơm tưới cho sản xuất nông nghiệp ở các xã; Cải tạo mạng lưới trung, hạ thế 01 pha cũ thành 03 pha để phục vụ sinh hoạt và sản xuất; Phát triển mạng lưới điện phục vụ nhu cầu phát triển đô thị và các điểm dân cư nông thôn theo quy hoạch đã được phê duyệt.

#### 7.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước và xử lý nước thải

- Thị trấn Vĩnh Thuận và các đô thị mới dự kiến hình thành trên cơ sở nâng cấp mở rộng các trung tâm xã thì quy hoạch hệ thống thoát nước nửa riêng, có các trạm xử lý nước thải.

- Các cụm công nghiệp tập trung trong huyện dự kiến quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải.

- Các trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn: Quy hoạch hệ thống thoát nước chung. Nước thải được xử lý qua bể tự hoại xây dựng đúng quy cách, sau đó xả vào hệ thống thoát nước chung, dẫn ra kênh rạch để làm sạch tự nhiên.

b) Quản lý chất thải rắn

- Đến năm 2030:

+ Khu vực đô thị: chuyển Bãi chôn lấp chất thải rắn thành trạm trung chuyển chất thải rắn của huyện quy mô 0,5 ha phục vụ cho đô thị Vĩnh Thuận và phụ cận.

+ Khu vực nông thôn: chuyển Bãi chôn lấp chất thải rắn thành trạm trung chuyển chất thải rắn liên xã quy mô khoảng 0,3ha/ mỗi công trình.

- Đến năm 2040: Mở rộng quy mô các trạm trung chuyển chất thải rắn tùy theo nhu cầu thực tế của huyện.

c) Nghĩa trang tập trung

- Nhu cầu đầu tư và xây dựng nhà tang lễ, nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo Quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt.

#### 7.6. Thông tin liên lạc

a) Tổng nhu cầu viễn thông:

- Đến năm 2030: Khoảng 3.957 thuê bao điện thoại cố định; khoảng 145.090 thuê bao di động và khoảng 42.208 thuê bao internet.

- Đến năm 2040: Khoảng 5.100 thuê bao cố định; khoảng 187.000 thuê bao di động và khoảng 54.400 thuê bao internet.

b) Mạng lưới viễn thông:

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng mạng viễn thông có công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp với thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao.

- Phát triển mạng lưới bưu chính rộng khắp trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính, nâng cao chất lượng phục vụ, từng bước áp dụng công nghệ mới và kỹ thuật hiện đại.

- Bưu điện trung tâm huyện Vĩnh Thuận là trung tâm đầu mối cho các điểm phục vụ, cung cấp đầy đủ các dịch vụ bưu chính, viễn thông và dịch vụ công ích cho cộng đồng; các bưu cục cấp III và điểm bưu điện - văn hóa xã đảm bảo phục vụ đầy đủ, kịp thời các dịch vụ bưu chính, viễn thông phổ cập, các dịch vụ công cộng và các dịch vụ công ích khác cho cộng đồng tại địa phương

- Hệ thống chuyển mạch và truyền dẫn: Tùy theo nhu cầu mà phát triển thêm các chuyển mạch đa dịch vụ và hệ thống truyền dẫn tại địa phương.

### **8. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng và phát triển trên địa bàn vùng huyện**

- Có giải pháp bảo vệ thiên nhiên, các di tích lịch sử văn hóa. Xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt và tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí và các hệ sinh thái.

- Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường; giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp vào các quá trình sản xuất.

- Xác định quy chế bảo vệ môi trường và có biện pháp quản lý ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và nông thôn; vùng sinh thái nông nghiệp.

### **9. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư**

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp và phát triển đô thị Vĩnh Thuận để đủ điều kiện nâng lên đô thị loại IV. Nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội và hệ thống hạ tầng kỹ thuật các trung tâm xã Bình Minh, Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Phong tạo điều kiện để nâng lên đô thị loại V.

- Nâng cấp, phát triển các công trình, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đầu mối cấp vùng như: Công trình giáo dục, công trình y tế, công trình văn hóa, công trình hành chính và hệ thống đường tỉnh, đường huyện, các công trình cung cấp điện, cấp thoát nước, các khu xử lý nước thải, chất thải rắn, các khu nghĩa trang.

- Đầu tư xây dựng và phát triển mạng lưới điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện theo tiêu chí nông thôn mới.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận phối hợp với Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các Sở, ban ngành liên quan:

- Hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố công khai Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận đến năm 2040 và tổ chức thực hiện Quy hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Căn cứ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận được duyệt, rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành lĩnh vực có liên quan và thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Rà soát điều chỉnh hoặc lập mới các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn và các khu chức năng trên địa bàn huyện theo định hướng của Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận được duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành và Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư xây dựng BMT (*Liên danh tư vấn*); Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Tha*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Đăng Công báo tỉnh;
- LĐVP, P.KT, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, tqdat.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thanh Nhàn*

**Nguyễn Thanh Nhàn**